TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 475/2024/HS-PT
Ngày: 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/TLPT-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị X bị xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị X đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh H.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thị X, sinh năm 1988 tại tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị P; có chồng (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 06/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H;

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Phạm Thị T, Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh H.

* ***Bị hại:*** Chị Tô Lan A, sinh năm 1989 và anh Bùi Huy H, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường B, khu A, thị trấn P, huyện K, tỉnh H. Vắng mặt, có văn bản ngày 16/7/2024 đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Trần Thị X đăng ký thành lập Công ty TNHH T1 (viết tắt là Công ty T1), địa chỉ tại: xã T, huyện K, tỉnh H do X làm Giám đốc; ngành nghề kinh doanh: bất động sản, du lịch. Do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, mặc dù công ty T1 ngừng hoạt động từ năm 2021 nhưng đến đầu năm 2022, khi biết dự án khu đô thị mới phía tây thị trấn N đã được UBND tỉnh H chấp thuận đầu tư nên X đưa ra thông tin trên mạng xã hội về việc Công ty T1 được chủ dự án khu đô thị mới phía tây thị trấn N (Liên danh Công ty TNHH H1 và Công ty TNHH T2) ủy quyền nhận tiền đặt cọc để thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở. Tin tưởng thông tin do X đưa ra nên ngày 24/3/2022, chị Tô Lan A, sinh năm 1989, trú tại: thị trấn P, huyện K, tỉnh H liên hệ và đặt vấn đề nhờ X kết nối với chủ đầu tư đặt cọc mua 10 lô đất tại dự án khu đô thị M. X yêu cầu chị Lan A đặt cọc 50.000.000 đồng/lô và cam kết sau khi kí đặt cọc mua xong sẽ bán lại thu lợi nhuận 15.000.000đồng/lô đất. Để chị Lan A tin tưởng, ngày 25/3/2022, X dẫn chị Lan A đến khu đất thuộc dự án và gửi cho chị Lan A file bản đồ vị trí các lô đất của dự án, khẳng định khi dự án mở bán thì chị Lan A sẽ mua được 10 lô đất tại 02 lốc đất LK07 và LK08. Tin lời X nên ngày 25/3/2022 chị Lan A chuyển 500.000.000 đồng từ tài khoản số 107867765371 của chị Lan A mở tại ngân hàng TMCP C đến tài khoản số 46810001767291 của X mở tại Ngân hàng TMCP Đ1. Đồng thời, X viết, ký vào *bản cam kết thỏa thuận đặt cọc*, hẹn ngày 26/3/2022 đưa chị Lan A đi ký hợp đồng đặt cọc với chủ đầu tư và 07 ngày sau khi ký đặt cọc X sẽ chuyển cho chị Lan A 500.000.000 đồng tiền gốc và 150.000.000 đồng tiền lãi. Sau khi nhận được tiền từ chị Lan A, X không sử dụng để đặt cọc mua đất mà sử dụng 72.000.000 đồng chi tiêu cá nhân và trả nợ các khoản vay trước đó cho 07 người là 328.000.000 đồng. Do không thấy X đưa đi ký hợp đồng đặt cọc như thoả thuận nên chị Lan A yêu cầu X trả lại tiền đặt cọc. Ngày 28/3/2022, X chỉ trả lại cho chị Lan A 100.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị X trên bản cam kết thỏa thuận đặt cọc là chữ ký, chữ viết của Trần Thị X.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Trần Thị Xuân t "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố.
Tại Bản án hình sự sơ thẩm 12/2024/HS-ST ngày 13/3/2024, Toà án nhân dân tỉnh H quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị X phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 167, Điều 579, Điều 580, Điều 582 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị X 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/11/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2024, bị cáo Trần Thị X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Trần Thị X giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện và đã ăn năn hối hận; mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo tốt sớm trở về nuôi các con nhỏ và chăm sóc cha mẹ già.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh rất khó khăn, hiện các con đều còn nhỏ, chồng đã ly hôn nhưng không nuôi con mà để cha mẹ của bị cáo nuôi. Bị hại là anh Bùi Huy H và chị Tô Lan A cũng tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội với số tiền ở mức khởi điểm khung hình phạt và có 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã khắc phục được 200 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSNDCC tại Hà Nội phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bị cáo đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt 500 triệu đồng của bị hại, mới khắc phục được 200 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt 11 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Trần Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Thị X thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Trần Thị X không có khả năng mua được các lô đất thuộc dự án Khu đô thị M thị trấn N, huyện N, tỉnh H nhưng vẫn đưa ra thông tin gian dối về việc có khả năng mua được các lô đất thuộc dự án trên khiến chị Tô Lan A tin tưởng. Do đó ngày 25/3/2022, tại thị trấn N, huyện N, tỉnh H, chị Lan A đã chuyển khoản cho X số tiền 500.000.000 đồng để đặt cọc mua đất. Sau khi nhận tiền, X đã chiếm đoạt để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Toà án nhân dân tỉnh H xét xử Trần Thị X về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, Trần Thị X thành khẩn khai báo và đã bồi thường 200.000.000 đồng cho bị hại, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Trần Thị X 11 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thị X, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Mặt khác, xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là phụ nữ hoàn cảnh đã ly hôn và có 2 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Kháng cáo được chấp nhận nên Trần Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 344, Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị X.

Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh H:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 167, Điều 579, Điều 580, Điều 582 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Trần Thị X 09 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/11/2023.

2. Trần Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/9/2024./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H (2 bản);
- VKSND tỉnh H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an tỉnh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Cục Hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh H;
- Bị cáo (qua trại);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương